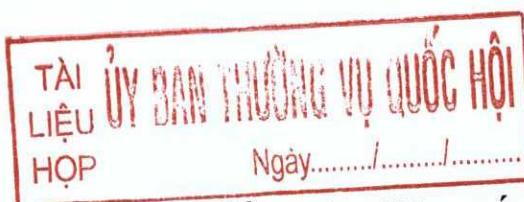


Hà Nội, ngày 8 tháng 9 năm 2022



BÁO CÁO TÓM TẮT

Công tác giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại kỳ họp Thứ 4, Quốc hội khóa XV

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo năm 2022

Năm 2022, số lượt công dân đến trụ sở tiếp công dân của VKSND tối cao giảm 23,4%, số đơn tiếp nhận giảm 3,5% nhưng tính chất, mức độ vẫn phức tạp. Khiếu kiện đông người hoặc kéo dài phổ biến vẫn là khiếu nại, tố cáo liên quan đến các vi phạm trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác định loại đất, mức bồi thường trong thu hồi, giải phóng mặt bằng, dự án khu công nghiệp, bố trí tái định cư, tranh chấp về hợp đồng tín dụng, vay tài sản, chia thừa kế và hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua hình thức mua bán đất nền dự án khu dân cư, lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua đầu tư trên mạng v.v...

Khiếu nại trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan tư pháp nói chung, của Viện kiểm sát các cấp nói riêng, vẫn chủ yếu tập trung ở một số lĩnh vực: hình sự; tố tụng dân sự, tố tụng hành chính và thi hành án hình sự, dân sự; đáng lưu ý đã xuất hiện loại việc *tố cáo về hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng sau khi đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm không được chấp nhận*. Một số vụ việc mặc dù đã được các cơ quan giải quyết hết thẩm quyền, đúng pháp luật nhưng công dân không đồng ý, vẫn tiếp tục gửi đơn yêu cầu giải quyết lại, đơn được công dân gửi đến nhiều ngành, nhiều cấp.

2. Kết quả công tác giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2022

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của ngành Kiểm sát nhân dân

Viện trưởng VKSND tối cao tiếp tục yêu cầu tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, xử lý những phản ánh của dân gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; đổi mới việc phân công nhiệm vụ trong giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo bảo đảm khách quan, đúng pháp luật, kịp thời phát hiện những quyết định, hành vi tố tụng thiếu căn cứ, có vi phạm, để yêu cầu giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật; góp phần quan trọng chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm, bảo vệ quyền, lợi hợp pháp của công dân trong lĩnh vực tư pháp, hạn chế tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

Toàn Ngành Kiểm sát tập trung sửa đổi, bổ sung quy định, quy chế tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, coi đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo đảm hoạt động nghiệp vụ được thực hiện thống nhất, đúng pháp luật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Theo đó, đã sửa đổi, bổ sung Quy chế công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp phần thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo; sửa đổi, bổ sung Hệ thống biểu mẫu nghiệp vụ; đã ban hành Quy trình nội bộ phân loại xử lý, quản lý đơn để thực hiện thống nhất trong toàn Ngành. Đồng thời, chủ động tổng hợp khó khăn, vướng mắc để kịp thời rút kinh nghiệm và hướng dẫn VKSND địa phương bảo đảm việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng thời hạn, bảo đảm yêu cầu.

2.2. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

2.2.1. Kết quả tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn

a) Kết quả tiếp công dân:

Trong năm 2022, đã tiếp 9.853 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, giảm 23,4% (lãnh đạo tiếp 916 lượt, giảm 13,5%). Việc tiếp công dân bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết, tạo cảnh quan thân thiện tại địa điểm tiếp công dân; quá trình tiếp công dân, lãnh đạo VKSND các cấp đã chú trọng và thực hiện tốt việc đối thoại với công dân; trong trường hợp cần thiết, Viện trưởng VKSND sẽ trực tiếp tiếp công dân để có biện pháp chỉ đạo giải quyết dứt điểm những khiếu kiện phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh “điểm nóng” về an ninh trật tự.

b) Kết quả tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn:

- Số đơn VKSND các cấp đã tiếp nhận, xử lý: 81.051 đơn/ (giảm 3.025 đơn, giảm 3,6% so với cùng kỳ năm 2021) gồm tồn cũ: 729 đơn; mới thụ lý: 80.322 đơn.

- Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKSND: 23.666 đơn/14.798 việc (giảm 1.349 đơn, giảm 5,4% so với cùng kỳ năm 2021).

Gồm: Khiếu nại: 1.568 đơn/1.365 vụ, việc; 172 đơn/143 vụ, việc, đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm: 20.401 đơn/11.969 việc; đơn khác: 1.525 đơn/1.321 vụ việc).

- Số đơn thuộc thẩm quyền Kiểm sát của VKSND: 21.422 đơn (tăng 1.367 đơn, tăng 6,8 % so với cùng kỳ năm 2021);

- Số đơn không thuộc thẩm quyền và chưa hoặc không đủ điều kiện thụ lý: 35.963 đơn (giảm 3.042 đơn, giảm 7,8% so với cùng kỳ năm 2021).

2.2.2 Kết quả công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

a) Kết quả giải quyết đơn khiếu nại trong hoạt động tư pháp:

- Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại: Thụ lý 1.568 đơn/1.365 vụ, việc, giải quyết 1.514 đơn/1.314 vụ, việc, đạt tỷ lệ 96,3%.

b) Kết quả giải quyết đơn tố cáo trong hoạt động tư pháp:

- Tỷ lệ giải quyết đơn Tố cáo: Thụ lý 172 đơn/143 vụ, việc, giải quyết 162 đơn/133 vụ, việc, đạt tỷ lệ 93%.

c) Kết quả công tác giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm, trong đó:

- Đã tiếp nhận: 20.401 đơn/11.969 việc
(Đơn trùng, chuyển, hết thời hạn, thời hiệu...: 4.029 đơn /3.172 việc)
- Đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết: 16.481 đơn/8.797 việc
- Đơn đủ điều kiện thụ lý (có hồ sơ): 8.222 đơn/4.409 việc giảm 2.039 việc so với năm 2021 = giảm 31,6%
- Đã giải quyết: 6.436 đơn /3.503 việc (đạt tỷ lệ 79,5% số việc có hồ sơ)
(đạt tỷ lệ 40% số việc thuộc thẩm quyền phải giải quyết)
- Qua công tác giải quyết đơn đã ban hành: 370 kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm.
- Ủy Ban thẩm phán các TAND cấp cao và Hội đồng thẩm phán TANDTC đã xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của Viện kiểm sát: 247 vụ.
- Số trường hợp VKSND có thẩm quyền đã trả lời đơn là không có căn cứ kháng nghị, sau đó Chánh án TAND cấp có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm: 01 việc.
- Số đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm để quá hạn luật định: Không.

2.2.3. Kết quả công tác kiểm tra quyết định giải quyết đơn đã có hiệu lực pháp luật

Đã chủ động, tích cực kiểm tra quyết định giải quyết đơn đã có hiệu lực của VKSND cấp dưới, qua kiểm tra đã phát hiện vi phạm, ban hành quyết định hủy bỏ hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật 6 vụ việc.

2.3. Công tác kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

VKSND các cấp đã tiến hành trực tiếp kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp tại 544 cơ quan tư pháp, ban hành 157 văn bản yêu cầu các cơ quan tự kiểm tra, kiểm tra cấp dưới, 63 văn bản yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến giải quyết khiếu nại cho Viện kiểm sát, 49 văn bản yêu cầu các cơ quan ra văn bản giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua kiểm sát đã ban hành 271 kiến nghị, 03 kháng nghị yêu cầu các cơ quan tư pháp khắc phục vi phạm, tỷ lệ chấp nhận đạt 100% (vượt 20% so với chỉ tiêu trong Nghị quyết số 96 của Quốc hội).

2.4. Công tác giải quyết đơn do các cơ quan Đảng, Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội chuyển đến VKSND

- Tổng thụ lý: 355 đơn (tăng 140 đơn so với cùng kỳ năm 2021); giải quyết: 233 đơn đạt tỷ lệ 65,6% (tăng 18,7% so với cùng kỳ năm 2021); Còn lại: 122 đơn.

3. Kiến nghị

Đối với Quốc hội: Tiếp tục chỉ đạo rà soát để sửa đổi, bổ sung hoàn thiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến thời hạn giải quyết khiếu nại. Quan tâm hơn nữa trong việc chỉ đạo xây dựng cơ chế, biện pháp hữu hiệu để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quyền kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát; quy định về điểm dừng của việc thụ lý, giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm đối với những Bản án đã có hiệu lực pháp luật được VKSND và TAND có thẩm quyền có văn bản trả lời không có căn cứ kháng nghị, trừ một số trường hợp nhất định và có tiêu chí rõ ràng.

Đối với Chính phủ: Quan tâm trong việc phân bổ kinh phí đầu tư cho ngành Kiểm sát để sớm hoàn thành các dự án đầu tư trụ sở cho số đơn vị cấp huyện có trụ sở xây dựng đã lâu, theo quy mô cũ, chưa có phòng tiếp công dân riêng biệt để đáp ứng yêu cầu công tác tiếp công dân theo quy định. Chỉ đạo các ngành chức năng quan tâm, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật cho công dân. Chủ động hoàn thiện cơ chế, chính sách để bảo đảm công khai, minh bạch các hoạt động công quyền, các chính sách pháp luật về đầu tư, quy hoạch nhất là Luật đất đai (vì 70-80% khiếu nại, tố cáo đều liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đất đai) và cơ chế triển khai các dự án, nhất là vấn đề thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng... để nhân dân thực hiện quyền giám sát, qua đó phát hiện, xử lý kịp thời những hành vi sai trái, xử lý nghiêm minh kịp thời, góp phần giảm thiểu khiếu kiện đông người, vượt cấp như hiện nay.

Trên đây là báo cáo tóm tắt báo cáo của Viện trưởng VKSND tối cao tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV về công tác giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2022; Trân trọng gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, đánh giá./.

Sửa đổi, bổ sung Hệ thống biểu mẫu công tác kiểm sát và giải quyết KN, TC trong hoạt động tư pháp của ngành KSND ban hành kèm theo QĐ 204/QĐ-VKSTC ngày 01/6/2017 của Viện trưởng VKSNDTC; tiếp tục sửa đổi, bổ sung Quy chế công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp phần thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Công tác lãnh
chi đạo của Viện
trưởng VKSTC

Giải đáp vướng mắc về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và KS việc giải quyết KN, TC trong hoạt động tư pháp trên cơ sở tổng hợp các khía cạnh thực tiễn; ban hành Quy trình nội bộ phản ánh, xử lý, quản lý đơn để thực hiện thống nhất.

Thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, quy định của Đảng và của Ngành như: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp CD và GQKN,TC"; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị "Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân". Quy chế số 51/QĐ-VKSTC-V12 ngày 02/02/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao về tiếp công dân, GQ và KS việc giải quyết KN, TC trong hoạt động tư pháp.

Tiếp công dân,
giải quyết đơn

Số lượt công dân đến nộp đơn trực tiếp: 9.853, giảm 23,4%; số đơn nhận giảm 3,6%

Lãnh đạo tiếp: 916 lượt giảm 317 lượt, 13,5%

chủ yếu là đơn
KN, TC về

Quyết định không khởi tố vụ án, Kết luận điều tra

Tòa án chậm đưa vụ án ra xét xử

Cơ quan THA chậm thi hành bản án

Khiếu nại và đề nghị KN Giám đốc, tái thẩm bản án

Đề nghị kiểm tra lại QĐGQKN đã có HLPL

Không thuộc thẩm quyền: 35.963đ (44,4%)
trên tổng số tiếp nhận

+ KNHV, QĐ của ng có thẩm quyền của
VKS trong THQCT, KSHDTP: 150d/138v

Đã giải quyết: 147đ /131 w
(đạt 94,9%)

KN có căn cứ: 15 w
KN ko có căn cứ: 95w

Quá hạn: 0

Đang GQ: 7 vụ việc

KN có căn cứ: 23 vv
KN ko có căn cứ: 512vv

Quá hạn:
5d/1vv

+ KNHV, QĐ của Thủ trưởng CQĐT;
kết quả giải quyết KN của Thủ trưởng CQ
điều tra đối với quyết định, hành vi tố tụng
của ĐTV, Cán bộ điều tra, Phó thủ trưởng
Cơ quan điều tra: 783 đơn/672 vụ việc

Đã GQ 761đ/658 w (98%)

KN có căn cứ: 0
KN ko có căn cứ: 9w

Quá hạn: 0

Đang GQ: 14 w

KN có căn cứ: 0
KN ko có căn cứ: 0

Quá hạn: 0

+ KNHV, QĐTT của người có thẩm quyền
thuộc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành
một số hoạt động ĐT: Thu lý 17 đơn/14w

Đã GQ 17đ/14 w (100%)

KN có căn cứ: 0
KN ko có căn cứ: 0

Quá hạn: 0

Đang GQ: 0 w

+ KN về việc giữ người trong trường hợp
khẩn cấp, bắt, tạm giữ, tạm giam:
Thu lý 27 đơn/25 vụ, việc,

Đã GQ: 27 đơn/25 w(100%)

KN có căn cứ: 1 vv
KN ko có căn cứ: 15 vv

Quá hạn: 0

Đang GQ: 0

+ KNHV, quyết định của người được giao
quản lý, giáo dục phạm nhân:
Thu lý 1 đơn/1 vụ, việc,

Đã GQ: 1 đơn/1 w

KN có căn cứ: 0
KN ko có căn cứ: 0

Quá hạn: 0

Đang GQ: 0

+ KN liên quan đến thi hành án
dân sự, hành chính và các loại án khác:
Thu lý 7 đơn/5 vụ việc

Đã GQ: 7 đơn/5 w(100%)

KN có căn cứ: 0
KN ko có căn cứ: 5 vụ việc

Quá hạn: 0

Đang GQ: 0

TC HVVPPL của người có thẩm quyền của VKSND trong HĐTHQCT,
KSHDTP hoạt động thực hành quyền công tố, KSHD tư pháp:
Thu lý 24 đơn/23 vụ, việc,

Đã GQ: 20đ/19 w

Đang GQ: 4đ/4vv
Quá hạn: 01d/01vv

Quá hạn: 0

Đang GQ: 0

TCHV VPPL trong hoạt động của người có thẩm quyền tiến hành một
số hoạt động điều tra: Thu lý 4 đơn/ 3 vụ, việc,

Đã GQ: 4 đơn/ 3 vv

Đang GQ: 0
Quá hạn: 0

Quá hạn: 0

Đang GQ: 0

TC HVVPPL của người có thẩm quyền trong việc giữ người trong
trường hợp khẩn cấp, bắt, tạm giữ, tạm giam: Thu lý 1 đơn/ 1 vv

Đã GQ: 1 đ/ 1 vv

Đang GQ: 0
Quá hạn: 0

Quá hạn: 0

Đang GQ: 0

TCHVVPPPL của người được giao quản lý, giáo dục phạm nhân:
Thu lý 2 đơn/2 vụ, việc,

Đã GQ: 2 đ/ 2 vv

Đang GQ: 0
Quá hạn: 0

Quá hạn: 0

Đang GQ: 0

Đơn TC liên quan đến THA dân sự, hành chính và các loại án khác:
Thu lý 5 đơn/4 vụ, việc

Đã GQ: 5đon/ 4 w

Đang GQ: 0
Quá hạn: 0

Quá hạn: 0

Đang GQ: 0

Trong đó: VKSC:
Thu lý: 4.882đ/3.329vv
GQ: 3.366đ/2.588vv
(76,2% số việc)

VKSTC:
Thu lý: 3.340đ/1.080vv
Giải quyết: 3.070đ/965vv (89,4%)

Ban hành: 370 KN (giảm 160KN)
Hình sự: 94 KN
DS, HNGĐ: 217 KN
KDTM, LD: 47 KN
HC: 12KN

UBPTTACC và HĐPTPTATC XXGĐT, TT
chấp nhận KN của VKS 247 vụ
Hình sự: 84 vụ;
Dân sự, hôn nhân gia đình: 120 vụ;
Kinh doanh thương mại, lao động: 33 vụ;
Hành chính: 10 vụ

KS trả lời không có căn cứ kháng nghị,
sau đó Chánh án TANDTC KNGĐT
Bản án HCPT 190/HC-PT
ngày 12/6/2018 của TANDCC
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đang giải quyết: 1.786đ/906 w

Chỉ đạo cấp dưới tăng cường CT KS

Để nhận Kết quả GQ

Tiến hành KS trực tiếp 544
cuộc tăng 13,8% so với
năm 2021

372 cuộc tại CQĐT

11 cuộc tại TA

136 cuộc tại CQ THA

25 cuộc tại CQ được giao tiến
hành một số hoạt động điều tra

157 VB yêu cầu tự kiểm tra, kiểm tra
cấp dưới 63 VB yêu cầu cung cấp hồ
sơ 49 VB yêu cầu các cơ quan ra vb giải
quyết KN, TC

Ban hành 271 kiến nghị
và 3 kháng nghị

274 VB phúc đáp (100%
vượt 20% so với chỉ tiêu
trong NQ 96 của QH)

Thuộc thẩm quyền Kiểm sát của
VKS: 21.422đon (26,4%). Tăng 6,8% so với cùng kỳ

Phối hợp với CQ tư
pháp ngang cấp

Biện pháp KS khác

Đối với Quốc hội:

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát để sửa đổi, bổ sung hoàn thiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến thời hạn giải quyết khiếu nại của Bộ luật TTHS, Bộ luật TTDS, Luật Tổ tùng hành chính để đảm bảo chất lượng kết quả giải quyết khiếu nại và tăng tính khả thi như: Sửa đổi quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại (kể từ ngày nhận được khiếu nại) tại Bộ luật TTHS năm 2015, Bộ luật TTDS năm 2015 và Luật TTHC năm 2015 theo hướng được trừ thời hạn yêu cầu bổ sung điều kiện thụ lý, đồng thời tăng thời hạn giải quyết khiếu nại đối với số trường hợp phức tạp, để có thời gian xác minh, làm rõ.

- Quan tâm hơn nữa trong việc chỉ đạo xây dựng cơ chế, biện pháp hữu hiệu để bao đảm hiệu lực, hiệu quả quyền kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát; quy định về điểm dừng của việc thụ lý, giải quyết đơn để nghị kháng nghị giám đốc thẩm đối với những Bản án đã có hiệu lực pháp luật được VKSND và TAND có thẩm quyền có văn bản trả lời không có căn cứ kháng nghị, trừ một số trường hợp nhất định và có tiêu chí rõ ràng.

Đối với Chính phủ: Đề nghị Chính phủ quan tâm trong việc phân bổ kinh phí đầu tư xây dựng cho ngành Kiểm sát để sớm hoàn thành các dự án đầu tư sỡ cho số đơn vị cấp huyện có trụ sở xây dựng dã lâm, theo quy mô cũ, chưa có phòng tiếp công dân riêng biệt để đáp ứng yêu cầu công tác tiếp CD hiện nay. Chỉ đạo các ngành chức năng quan tâm và làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức PL cho công dân. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để bao đảm công khai, minh bạch hóa các hoạt động công quyền, các chính sách pháp luật về đầu tư, quy hoạch, cơ chế triển khai các dự án, nhất là về thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng... để nhân dân thực hiện quyền giám sát, qua đó phát hiện, xử lý kịp thời những hành vi sai trái, xử lý nghiêm minh kịp thời, góp phần giảm thiểu khiếu kiện đồng người, vượt cát như hiện nay.

Kiến nghị